

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN MIỀN NAM
NĂM 2015**

I – THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp 0300430500.
- Vốn điều lệ : 435.433.060.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 435.433.060.000 đồng.
- Địa chỉ : 125B Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, Tp HCM.
- Số điện thoại : (08) 38325889 - (08) 38393931.
- Số fax : (08) 38322807.
- Website : www.phanbonmiennam.com.vn
- Mã cổ phiếu : SFG.

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Phân bón Miền Nam (nay là Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam) được Tổng Cục Hóa Chất thành lập theo QĐ số 426/HC-TC ngày 19/04/1976.
- Từ năm 1976 – 30/09/2010 Công ty Phân bón Miền Nam hoạt động dưới hình thức doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn.

- Từ 01/10/2010 Công ty Phân bón Miền Nam được chuyển sang hình thức công ty cổ phần.

- Từ ngày 01/12/2014 Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam đã tiến hành niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Tp.HCM (HOSE) theo quyết định số: 1073/TB-SGDHCM ngày 20/11/2014 của Sở Giao dịch Chứng Khoán Tp.HCM.

+ Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.

+ Mã chứng khoán : SFG.

+ Mệnh giá : 10.000 đồng.

+ Số lượng : 43.543.306 cổ phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh phân bón các loại (Supe Lân, NPK, phân bón lá Yogen ...), xi măng, axit sunphuaric và các loại hóa chất khác (không sản xuất tại trụ sở).

Mua bán máy móc thiết bị, phụ tùng thay thế và nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất phân bón và hóa chất. Chế tạo, sản xuất các dây chuyền sản xuất phân bón, hóa chất.

Sản xuất gia công đóng gói, sang chiết, bán buôn thuốc bảo vệ thực vật.

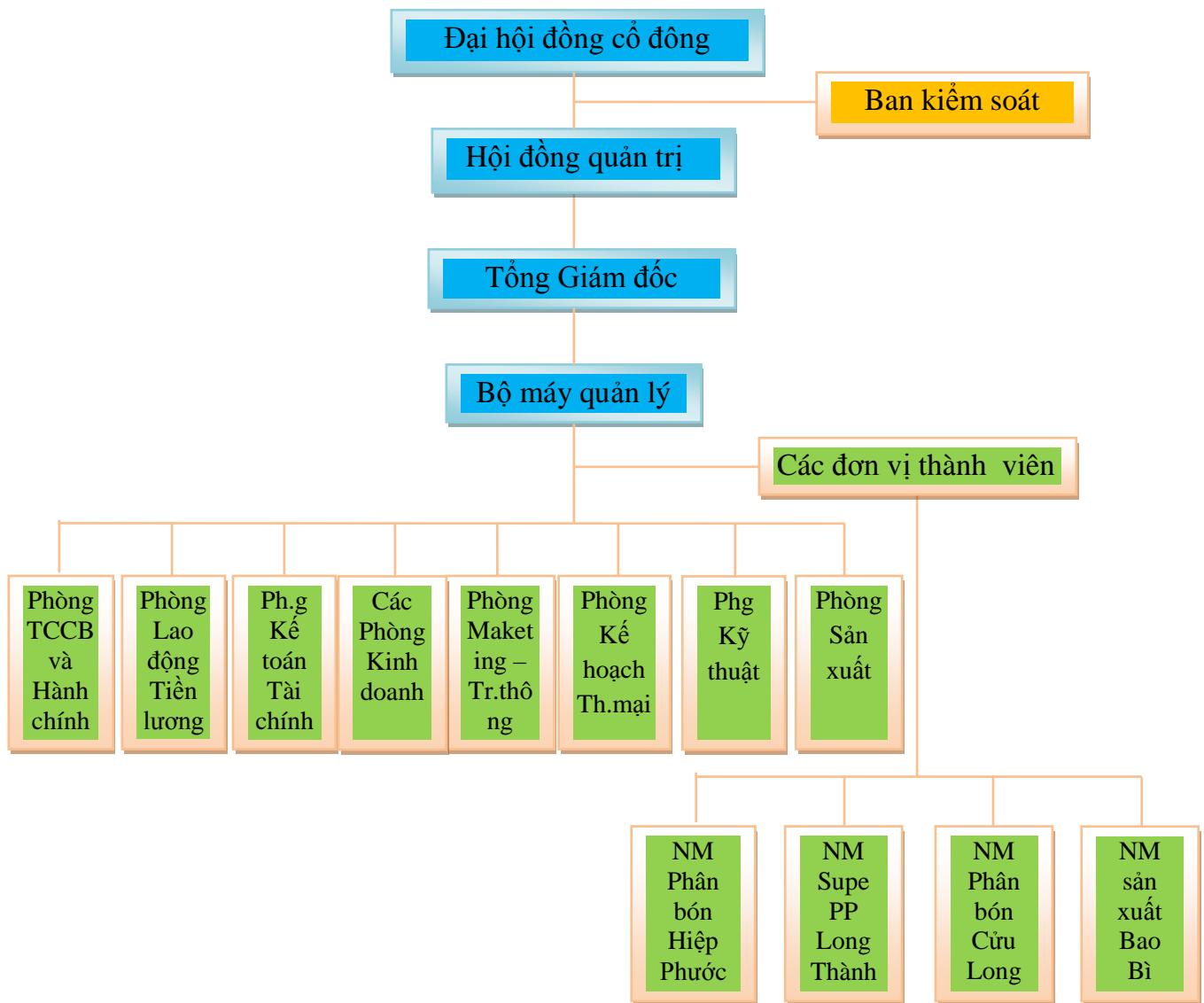
Sản xuất và kinh doanh bao PP và PE (không sản xuất tại trụ sở).

- Địa bàn kinh doanh: các tỉnh thành miền Nam, miền Trung, Tây nguyên và các tỉnh khu vực miền Bắc Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản lý: tập trung có phân cấp quản lý cho các Nhà máy trực thuộc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Văn phòng Công ty và các Nhà máy trực thuộc.



Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Hóa chất LG VINA

Địa chỉ Nhà máy: Xã Phước Thái, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai.

Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất và bán dầu hóa dẻo DOP (Diocetyl Phthalate).

Vốn điều lệ thực góp: 1.330.000 USD.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 35%

4. Định hướng phát triển:

- Củng cố và nâng cao sản lượng đi đôi với chất lượng sản phẩm thông qua việc sử dụng công nghệ tiên tiến tạo hạt hơi nước thùng quay.
- Quảng bá thương hiệu, phát triển thị trường qua nhiều kênh khác nhau nhằm mở rộng thị trường và chiếm lĩnh thị trường mục tiêu.
- Nâng cao năng lực sản xuất, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, sử dụng đồng vốn có hiệu quả, đảm bảo thu nhập người lao động và chia trả cổ tức cho cổ đông.
- Cải thiện chất lượng sản phẩm, an toàn sức khỏe và thân thiện môi trường. Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đa dạng hóa về chủng loại, phong phú về hình thức đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu ra nước ngoài.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về sự biến động kinh tế.
- Rủi ro về sự thay đổi pháp luật.
- Rủi ro về chính sách xuất nhập khẩu phân bón.
- Rủi ro về đổi mới công nghệ sẽ tạo tính cạnh tranh gay gắt trên thị trường.
- Rủi ro về lãi suất vay vốn và tỷ giá hối đoái.
- Rủi ro khác như thiên tai, hạn hán.

II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2015 | Thực hiện năm 2014 | Thực hiện năm 2015 | Tỷ lệ % 2015/2014 | Tỷ lệ % TH/KH |
|-----------------------------|--------|-------------------|--------------------|--------------------|-------------------|---------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6=5/4*100 | 7=5/3*100 |
| 1. Sản phẩm sản xuất | | | | | | |
| - Phân NPK | Tấn | 231.000,0 | 244.820,0 | 241.016,0 | 98,4% | 104,3% |
| - Phân Lân | Tấn | 182.000,0 | 181.184,0 | 170.647,0 | 94,2% | 93,8% |
| - Axít Sunfuaríc | Tấn | 73.500,0 | 82.590,0 | 84.061,0 | 101,8% | 114,4% |
| - Bao bì | 1.000c | 14.000,0 | 11.196,0 | 14.133,0 | 126,2% | 101,0% |
| - Phân bón lá Yogen | Tấn | 200,0 | 178,0 | 122,66 | 68,9% | 61,3% |
| 2. Sản phẩm tiêu thụ | | | | | | |
| - Phân NPK | Tấn | 231.000,0 | 233.326,0 | 245.892,0 | 105,4% | 106,4% |
| - Phân Lân | Tấn | 182.000,0 | 156.104,0 | 177.430,0 | 113,7% | 97,5% |
| - Axít Sunfuaríc | Tấn | 73.500,0 | 81.979,0 | 82.484,0 | 100,6% | 112,2% |

| | | | | | | |
|---|--------|----------|-----------|-----------|--------|--------|
| <i>Trong đó:</i> <i>Axit Sunfuoric</i> <i>thương phẩm</i> | Tấn | 23.000,0 | 27.010,0 | 29.947,0 | 110,9% | 130,2% |
| - Bao bì | 1.000c | 14.000,0 | 12.047,0 | 14.080,0 | 116,9% | 100,6% |
| - Phân bón lá Yogen | Tấn | 200,0 | 191,0 | 130,673 | 68,4% | 65,3% |
| 3. Tổng doanh thu | Tr.đ | 2.310.00 | 2.242.436 | 2.344.224 | 104,5% | 101,5% |
| 4. Cổ tức (trên mệnh giá) | % | ≥ 15% | 20 | (*) | | |
| 5. Tổng số đã nộp ngân sách | Tr.đ | 61.456,0 | 82.719,0 | 53.170,0 | 64,3% | 86,5% |
| 6. Tổng vốn đầu tư | Tr.đ | 28.544,0 | 19.926,0 | 14.993,0 | 75,2% | 52,5% |

(*) Cổ tức năm 2015 chờ Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

Các chỉ tiêu chính trong năm 2015 đều đạt so với kế hoạch, riêng Phân Lân sản xuất và tiêu thụ không đạt so với kế hoạch. Năm 2015 Nhà nước thay đổi chính sách thuế khi luật số 71/2014/QH13 có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 điều chỉnh thuế GTGT mặt hàng phân bón từ 5% sang mặt hàng không chịu thuế nhóm mặt hàng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất là Phân Lân do các chi phí và nguyên liệu đầu vào vẫn phải chịu thuế GTGT và khoản thuế này phải hạch toán vào giá thành sản phẩm đã ảnh hưởng đến giá thành và lợi nhuận của Công ty.

2. Tổ chức nhân sự:

2.1. Hội đồng Quản trị:

| TT | Danh sách | Chức vụ | Lý lịch trích ngang |
|----|----------------|---------------|---|
| 1 | Lâm Thái Dương | Chủ tịch HĐQT | <ul style="list-style-type: none"> - 1977 – 1982 Đi học tại Trường Đại học Mỏ Địa chất – Bắc Thái. - 3/1983 – 12/1986 Kỹ sư Cơ điện – Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - 1/1987 – 12/1989 Phó phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - 1/1990 – 12/1990 Q. Trưởng phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - 1/1991 – 12/1994 Trưởng phòng Cơ điện - Công ty Pyrit Vĩnh Phú. - 1/1995 – 8/1995 Trợ lý GD - Cty Pyrit Vĩnh Phú. - 9/1995 – 8/2003 Phó GD Cty Pyrit Vĩnh Phú. - 9/2003 – 2013 Phó GD Ban QLDA DAP Hải Phòng. - 8/2009 – 1/2012 Phó TGĐ C.ty TNHH MTV DAP Hải Phòng. - 2/2012 – 12/2014 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV DAP Hải Phòng. - 11/20214 – nay Hàm trưởng Ban Tập đoàn Hóa |

| | | | |
|---|------------------|---------|--|
| | | | <p>chất Việt Nam.</p> <p>- Từ 09/05/2015 – Chủ tịch HĐQT Công ty CP Phân bón Miền Nam.</p> |
| 2 | Phùng Quang Hiệp | Ủy viên | <p>- Từ tháng 4/2001 – tháng 6/2002: Kế toán Cty CP VTXNK Từ Liêm, HN.</p> <p>- Từ tháng 7/2002 – tháng 2/2004: Chuyên viên P.TCKT ban QLDA Đạm Phú Mỹ.</p> <p>- Từ tháng 3/2004 – tháng 2/2005: Chuyên viên P.TCKT Cty Phân Đạm và hóa chất Dầu khí.</p> <p>- Từ tháng 3/2005 – tháng 8/2006: Phó trưởng phòng phụ trách phòng TCKT ban CB Cty đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn.</p> <p>- Từ tháng 9/2006 – 8/2007: Kế toán trưởng ban CBKT Cty đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn.</p> <p>- Từ tháng 9/2008 – tháng 4/2010: Kế toán trưởng ban QLDQ dầu khí Tây Nam bộ.</p> <p>- Từ tháng 5/2010 – 4/2011: Kế toán trưởng Cty điều hành đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn.</p> <p>- Từ tháng 5/2011 – tháng 7/2011: Trợ lý Chủ tịch Cty TNHH MTV Vật tư và XNK Hóa chất.</p> <p>- Từ tháng 7/2011 – tháng 2/2012: Phó GD Cty TNHH MTV VT và XNK Hóa Chất.</p> <p>- Từ tháng 3/2012 – tháng 4/2012: Phó Tổng GD Cty Tài chính CP HCVN.</p> <p>- Từ tháng 4/2012 – tháng 4/9/2014: Tổng GD Cty Tài chính CP HCVN.</p> <p>- Từ 5/9/2014 – 12/09/2014: Hàm trưởng ban Đại diện phân vốn TĐ HCVN.</p> <p>- Từ 13/9/2014 – 23/12/2014: Chủ tịch HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam.</p> <p>- Từ 24/12/2014 – 31/12/2014: Thành viên HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam.</p> <p>- Từ 01/01/2015 đến nay Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty CP Phân bón Miền Nam.</p> |
| 3 | Trần Hữu Công | Ủy viên | <p>- Từ 1984 đến 1995: công tác tại phòng Kế toán Cty hóa chất cơ bản Miền Nam.</p> <p>- Từ 1995 đến nay: Kế toán trưởng Cty CP Phân bón Miền Nam.</p> <p>- UV HĐQT từ ngày 09/05/2015.</p> |
| 4 | Lê Việt Hưng | Ủy viên | <p>- Từ 12/1990 đến 8/2007: chuyên viên phòng Sản Xuất Công ty Phân bón Miền Nam.</p> <p>- Từ 8/2007 đến 10/2010: Phó phòng Sản xuất Cty ty Phân bón Miền Nam.</p> <p>- Từ 10/2010 đến 12/2010: Phó phòng Sản xuất Cty CP Phân bón Miền Nam.</p> |

| | | | |
|---|-----------------|---------|---|
| | | | - Từ 12/2010 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Phân bón Miền Nam. - UV HĐQT từ ngày 09/05/2015. |
| 5 | Nguyễn Phi Hùng | Ủy viên | - Từ 2005 đến 2007: Nhân viên tư vấn Cty CP Chứng khoán Sài Gòn. - Từ 01/10/2010 đến nay: Ủy viên HĐQT Cty CP Phân bón Miền Nam. |

2.2. Ban Điều Hành:

| TT | Danh sách | Chức vụ | Lý lịch trích ngang |
|----|------------------|----------|---|
| 1 | Phùng Quang Hiệp | Tổng GD | (như trên) |
| 2 | Nguyễn Bá Thanh | Phó T.GĐ | - Từ 01/07/1977 – 10/1986: Công nhân trực tiếp sản xuất, Tổ trưởng sản xuất, Trưởng ca sản xuất, Quản đốc phân xưởng Xí nghiệp phân bón An Lạc I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 10/1986 – 30/12/2001: Cán bộ phòng Tổ chức, phụ trách phòng Tổng hợp, Trưởng phòng Tổng hợp Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 01/01/2002: Phó GD Cty, kiêm Chủ tịch Công đoàn Cty. - Từ tháng 10/2010: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Đảng ủy Cty CP Phân bón Miền Nam (Phó giám đốc kiêm Giám đốc Xí nghiệp Yogen từ tháng 10/2005 – 31/12/2013). - Từ 01/01/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty, Bí thư Đảng ủy Công ty. (Thôi UV HĐQT từ ngày 09/05/2015). |
| 3 | Nguyễn Minh Sơn | Phó T.GĐ | - Từ 8/1983 đến 6/1989: Công tác tại NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1989 đến 6/1994: Phó giám đốc NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 7/1994 đến 12/2002: Giám đốc NM Phân bón Bình Điền I thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1/2003 đến 4/2005: Phó Tổng Giám đốc Cty Liên doanh Hóa chất LG Vina. - Từ 5/2005 đến 12/2011: Giám đốc NM Phân bón Supe Phốt Phát Long Thành. - Từ 1/2012 đến nay: Phó TGD Cty CP PB Miền Nam kiêm GD NM Supe Phốt phát Long Thành. - Ủy viên HĐQT từ 10/2010 đến 09/05/2015. |
| 4 | Nguyễn Khả Yêm | Phó T.GĐ | - Từ 1988 đến 1991: Công nhân NM Phân bón Cửu Long thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1992 đến 2010: Làm việc tại Nm phân bón An Lạc I (Năm 2000 là Quản đốc, Năm 2007: Phó |

| | | | |
|---|---------------|----------------|--|
| | | | <p>GD Nm phân bón An Lạc nay là NM Phân bón Hiệp Phước.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2011 đến 2012: Phó Tổng GD Cty Liên doanh LG Vina (Năm 2012: Phó Tổng Giám đốc Cty CP Phân bón Miền Nam). - Từ 2013 đến 2015: Phó Tổng GD Cty CP Phân bón Miền Nam kiêm Giám đốc NM Hiệp Phước. |
| 5 | Trần Hữu Công | Kế toán trưởng | (như trên) |

2.3. Ban Kiểm Soát:

| TT | Danh sách | Chức vụ | Lý lịch trích ngang |
|----|-----------------------|------------|---|
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Trưởng ban | <ul style="list-style-type: none"> - 2005 – 2010 Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) - 2010 – T10/2014 Trưởng bộ phận, Phó phòng TCKT Công ty Tài chính CP Hóa chất Việt Nam - T10/2014 → nay Chuyên viên TCKT Tập đoàn Hóa chất Việt Nam. - Trưởng BKS từ ngày 09/05/2015 đến nay. |
| 2 | Trần Phương Bình | Ủy viên | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 3/1993 – 1997: Nhân viên phòng kế toán Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1997 đến 1/1/2010 Phó phòng Kế toán Công ty Phân bón Miền Nam. - Từ 1/1/2010 – 1/10/2010 Phó GD XN Phân bón Chánh Hưng thuộc Cty Phân bón Miền Nam. - Từ 1/10/2010 đến nay: Phó GD N/m Phân bón Hiệp Phước thuộc Cty CP Phân bón Miền Nam. - UV BKS từ 10/2010 đến nay. |
| 3 | Vũ Trịnh Diễm Hồng | Ủy viên | <ul style="list-style-type: none"> - Từ 12/2000 đến 9/2003: Nhân viên phòng kế toán tại Cty giống cây trồng Nông Hữu, Long Thành, Đồng Nai. - Từ 10/2003 đến 2/2011: Nhân viên kế toán NM Phân bón Hiệp Phước. - Từ 3/2011 đến nay: Nhân viên phòng Tổ chức Cán bộ hành chính Cty Cp Phân bón Miền Nam. - UV BKS từ 10/2010 đến nay. |

2.4. Số lượng cổ phiếu của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

| TT | Danh sách | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ (%) |
|------------|--------------------------|-----------|-------------------|---------|------------|-----------|
| | | | Đại diện | Sở hữu | Tổng cộng | |
| I | Hội đồng quản trị | | | | | |
| 1 | Lâm Thái Dương | Ct. HĐQT | 10.908.872 | | 10.908.872 | 25,05 |
| 2 | Phùng Quang Hiệp | Ủy viên | 8.708.661 | | 8.708.661 | 20,00 |
| 3 | Trần Hữu Công | Ủy viên | 8.708.661 | 17.325 | 8.725.986 | 20,04 |
| 4 | Lê Việt Hưng | Ủy viên | | 704 | 704 | 0,001 |
| 5 | Nguyễn Phi Hùng | Ủy viên | | 295.000 | 295.000 | 0,677 |
| II | Ban Điều Hành | | | | | |
| 1 | Phùng Quang Hiệp | Tổng GD | | | | |
| 2 | Nguyễn Bá Thanh | Phó T.GĐ | | 15.130 | 15.130 | 0,035 |
| 3 | Nguyễn Minh Sơn | Phó T.GĐ | | 3.003 | 3.003 | 0,068 |
| 4 | Nguyễn Khả Yêm | Phó T.GĐ | | 15.361 | 15.361 | 0,035 |
| 5 | Trần Hữu Công | KT trưởng | | | | |
| III | Ban Kiểm Soát | | | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Tr.ban | | | | |
| 2 | Trần Phương Bình | Ủy viên | | 1.963 | 1.963 | 0,005 |
| 3 | Vũ Trịnh Diễm Hồng | Ủy viên | | 11.434 | 11.434 | 0,026 |

2.5. Nguồn nhân lực:

- Tổng số CB-CNV tính đến ngày 31/12/2015: 919 người.

- Phân loại trình độ:

| | Số lượng (người) |
|---------------------------------------|------------------|
| + Đại học, Cao đẳng trở lên: | 202 |
| + Trung học chuyên nghiệp: | 70 |
| + Công nhân kỹ thuật & trình độ khác: | 647 |
| Tổng cộng: | 919 |

- Phân loại theo phân công lao động:

| | Số lượng (người) |
|-------------------------------|------------------|
| + Cán bộ quản lý, lãnh đạo: | 45 |
| + Cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ: | 212 |
| + Nhân viên phục vụ: | 56 |
| + Công nhân các ngành nghề: | 606 |
| Tổng cộng: | 919 |

2.6. Các chính sách với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

- Có chế độ nâng lương, nâng bậc lương hàng năm để khuyến khích lao động phấn đấu nâng cao trình độ, nghiệp vụ và tay nghề để đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

- Có cơ chế phân phối thu nhập hợp lý, đảm bảo công khai dân chủ công bằng trong phân phối thu nhập theo sức lao động của từng công nhân viên.

- Khen thưởng cho những CB-CNV đã có thành tích đem lại hiệu quả cho SX-KD. Năm 2015 Công ty đã tổ chức cho CB-CNV tham quan du lịch tại Nha Trang.

2.7. Công tác đào tạo nguồn nhân lực:

- Công ty nhận thức đầy đủ công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực mang tính chiến lược cho sự phát triển ổn định và lâu dài của Công ty. Hàng năm có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công nhân viên nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kinh doanh để họ có kinh nghiệm của người quản lý và kỹ năng làm việc.

- Năm 2015, Công ty cử 52 cán bộ chủ chốt của Công ty tham gia khóa học năng lực quản trị cho quản lý sản xuất; cử 41 cán bộ, nhân viên đang làm công tác kinh doanh, tiếp thị, bán hàng tham gia khóa học nâng cao kỹ năng bán hàng, cử 3 cán bộ chủ chốt tham gia khóa học kỹ năng lãnh đạo và quản lý.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015, Công ty không có các dự án đầu tư lớn, chủ yếu là các dự án đầu tư để hoàn thiện dây chuyền sản xuất hiện tại để đáp ứng yêu cầu sản xuất, có một số dự án đầu tư xây dựng của Công ty hoàn thành trong năm như sau:

- Máy sấy thùng quay – tại NM Super Phốt phát Long Thành: 2.155 triệu đồng.
- Máy nghiền nguyên liệu DAP – NM Phân bón Hiệp Phước: 1.129 triệu đồng.
- Hoàn thiện dây chuyền sản xuất phân bón NPK 60.000 tấn/năm – NM Phân bón Hiệp Phước: 2.864 triệu đồng.
- Dây chuyền cán ép phân bón NPK 3 tấn/giờ tại NM Phân bón Cửu Long: 2.760 triệu đồng.

3.2. Các Công ty con, công ty liên kết:

Công ty CP Phân bón Miền Nam có tham gia liên doanh với Tập Đoàn LG Hàn Quốc và Tổng công ty Dầu Việt Nam để thành lập Công ty TNHH Hóa chất LG VINA (trước đây là Công ty Liên doanh Hóa chất LG VINA) với số vốn góp là 1.330.000 USD. Công ty CP Phân bón Miền Nam chiếm 35% vốn điều lệ).

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đvt : triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|-----------|-----------|-------------|
| Tổng tài sản | 1.578.518 | 1.351.547 | 85,62% |
| Doanh thu thuần | 2.242.436 | 2.344.224 | 104,54% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 115.314 | 99.837 | 86,58% |
| Lợi nhuận khác | 9.345 | 5.654 | 60,5% |
| Lợi nhuận trước thuế | 124.660 | 105.491 | 84,62% |
| Lợi nhuận sau thuế | 100.898 | 86.046 | 85,28% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 78,30% | (*) | |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 1,03 | 1,49 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn | 0,40 | 0,51 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0,62 | 0,57 | |
| + Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,66 | 1,33 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân | 2,80 | 3,03 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 1,41 | 1,729 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số LNST/Doanh thu thuần | 0,04 | 0,037 | |
| + Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu | 0,17 | 0,149 | |
| + Hệ số LNST/Tổng tài sản | 0,06 | 0,064 | |
| + Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,05 | 0,043 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tại thời điểm 31/12/2015: 43.543.306 cổ phần (mệnh giá 10.000 đ/cp).

Trong đó : - Cổ phần đang lưu hành: 43.543.306 cổ phần.

- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

| | | |
|--|---------|--------|
| - Phân theo tỷ lệ sở hữu | : Tỷ lệ | 100% |
| + Cổ đông lớn | : chiếm | 84,64% |
| + Cổ đông nhỏ | : chiếm | 15,36% |
| - Phân theo loại hình sở hữu | : Tỷ lệ | 100% |
| + Cổ đông trong nước | : chiếm | 99,88% |
| Cá nhân | : chiếm | 20,88% |
| Tổ chức | : chiếm | 79% |
| <i>Cổ đông nhà nước (Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam)</i> | : chiếm | 65,05% |
| + Cổ đông nước ngoài | : chiếm | 0,12% |
| Cá nhân | : chiếm | 0,004% |
| Tổ chức | : chiếm | 0,116% |

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2015, Công ty cổ phần Phân bón Miền Nam không có thay đổi vốn chủ sở hữu.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Là 1 công ty sản xuất Phân bón và hóa chất có kinh nghiệm và uy tín. Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và coi trọng việc giữ gìn và bảo vệ môi trường. Năm 2015 Công ty không có vi phạm để bị xử phạt.

- Về trách nhiệm của công ty đối với cộng đồng địa phương:

- Năm 2015 công ty tổ chức phát động đóng góp quỹ từ thiện mỗi CB-CNV đóng góp ủng hộ 2 ngày lương thực tế.

- Tham gia đóng góp hội phí cho Hội đồng chăm sóc trách nhiệm Xã hội tự nguyện của các doanh nghiệp hóa chất Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng.

- Công ty đóng góp tài trợ Quỹ vì Trường Sa thân yêu số tiền 1.000.000.000 đồng.

- Công ty tài trợ xây trường Tiểu học Vĩnh Thuận Đông 1, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang số tiền 500.000.000 đồng.

III- BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD

Năm 2015 tình hình kinh tế có nhiều biến động ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SX-KD của công ty, công ty đã điều hành kế hoạch SX-KD trong những điều kiện thuận lợi và khó khăn như sau:

1.1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Tập Đoàn Hóa Chất Việt Nam và của HĐQT Công ty CP Phân Bón Miền Nam.
- CB-CNV là những làm việc lâu năm nên có kinh nghiệm.
- Sự đoàn kết của Đảng ủy, Ban lãnh đạo và các tổ chức chính trị trong công ty.
- Lãi suất ngân hàng giảm mạnh nên chi phí tài chính của công ty giảm đáng kể.

1.2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế trong nước vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi khủng hoảng kinh tế toàn cầu, sức mua của thị trường trong nước cũng như thế giới giảm sâu, ảnh hưởng nghiêm trọng tới những mặt hàng sản xuất nông nghiệp chủ lực của Việt Nam như: lúa gạo, cà phê, cao su, mía đường...

- Thời tiết biến đổi thất thường tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp. Ở miền Đông Nam bộ và Tây Nguyên bị khô hạn, ở Đồng bằng Sông Cửu Long bị triều cường nước mặn xâm nhập sâu vào nội đồng dẫn đến năng suất và chất lượng nông sản thấp, làm cho nông dân bị thua lỗ và đời sống gặp khó khăn;

- Các đơn vị sản xuất phân bón nhỏ lẻ ngày càng nhiều, đầu tư vốn ít, với máy móc, thiết bị thô sơ, sản xuất ra phân bón kém chất lượng, cạnh tranh không lành mạnh dẫn đến tranh giành thị trường tiêu thụ gay gắt. Tình hình sản xuất phân bón kém chất lượng, phân bón giả không những không giảm mà còn tăng cao gây hỗn loạn thị trường và làm cho các cơ quan chức năng quản lý về phân bón gặp nhiều trở ngại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến những đơn vị sản xuất phân bón có đầu tư lớn, máy móc, thiết bị hiện đại và làm ăn chân chính, trong đó, có Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam. Phân bón kém chất lượng,

phân bón giá khiến niềm tin của bà con nông dân bị suy giảm nên chuyển sang dùng phân đơn, phân nhập khẩu nhiều hơn;

- Tình hình chính trị thế giới diễn biến hết sức phức tạp dẫn đến giá của các đồng ngoại tệ như Euro, Ringgit (Malaysia), Rupiah (Indonesia), Nhân dân tệ (Trung Quốc)... mất giá so với đồng Đôla Mỹ nên việc xuất khẩu sang các nước này và Châu phi gặp rất nhiều khó khăn;

- Luật 71/2014/QH13 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về Thuế điều chỉnh thuế GTGT có hiệu lực từ 01/01/2015, mặt hàng phân bón từ đối tượng chịu thuế VAT 5% sang mặt hàng không chịu thuế nên Công ty không được khấu trừ đầu vào, điều đó làm cho giá thành sản xuất phân bón tăng khoảng 3% - đến 5%.

1.3. Các giải pháp đã thực hiện:

Ban Điều hành Công ty đã nhận thấy tình hình phức tạp và khó khăn của thị trường phân bón, ngay từ đầu năm 2015 Ban điều hành Công ty đã đề ra các giải pháp để tổ chức sản xuất - kinh doanh, cụ thể:

1.3.1. Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục sắp xếp lại cán bộ từ Công ty xuống Nhà máy, nhất là cán bộ thị trường: bằng hình thức luân chuyển những cán bộ cho phù hợp với năng lực chuyên môn, tuyển dụng thêm những cán bộ trẻ, nhiệt tình, có chuyên môn đặc biệt là cán bộ làm công tác thị trường phát triển thương hiệu;

- Xây dựng phương án thành lập hội đồng tư vấn khoa học Công ty;

- Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức của Công ty;

- Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp: Công ty luôn đề cao tính dân chủ; lựa chọn những cán bộ có năng lực, trách nhiệm với công việc vào những vị trí phù hợp để phát huy khả năng, trí tuệ của từng người. Đặc biệt chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ trẻ để kế cận thế hệ đi trước.

1.3.2. Chiến lược sản phẩm và phát triển thương hiệu:

- Ổn định chất lượng cũng như màu sắc sản phẩm là ưu tiên hàng đầu;

- Tiếp tục hoàn thiện những sản phẩm đã được thị trường chấp nhận và đưa ra các sản phẩm mới khác biệt, sản phẩm đặc chủng cho các loại cây trồng, vùng miền;

- Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thị trường: Đặc biệt coi trọng công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững và hiệu quả. Trong năm 2015 Công ty đã ra mắt bộ nhận diện thương hiệu mới và thực hiện các giải pháp mạnh mẽ để giới thiệu bộ nhận diện thương hiệu này. Điều này đã giúp bà con nông dân hiểu biết rõ ràng hơn về các sản phẩm phân bón của Công ty, qua đó tăng cường việc tiêu thụ sản phẩm và giữ vững, phát triển thương hiệu của Công ty;

- Tăng cường công tác hội thảo, hội nghị đầu bờ. Linh hoạt chính sách bán hàng để phù hợp từng vùng miền cho từng thời điểm để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm;

- Tiếp tục chỉ đạo củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối trong nước, đẩy mạnh hoạt động tiếp thị và xuất khẩu phân bón ra nước ngoài, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN.

1.3.3. Công tác tài chính kế toán:

- Tiếp tục xây dựng tốt mối quan hệ với các tổ chức tài chính tín dụng, ngân hàng để khai thác đủ vốn cho sản xuất – kinh doanh với lãi suất thấp nhất;

- Tăng cường giám sát ở tất cả các khâu, các Nhà máy kiên quyết loại ra ngoài những chi phí không đúng ở các Nhà máy trực thuộc;

- Kiểm tra thường xuyên các định mức kinh tế kỹ thuật trong quá trình sản xuất để tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, điện, than trong quá trình sản xuất;

- Phối hợp linh hoạt với các Nhà máy trực thuộc trong việc cân đối nguồn vốn phục vụ việc thu mua vật tư, đảm bảo ổn định cho sản xuất, dự trữ tồn kho hợp lý; xây dựng nhiều giải pháp để tăng cường công tác tiêu thụ, giảm hàng tồn kho, quản lý tốt tiền hàng, công nợ khách hàng, đẩy nhanh tốc độ quay vòng vốn.

1.3.4. Công tác kỹ thuật và đầu tư:

- Rà soát lại định mức vật tư, chi phí cho công tác sửa chữa lớn và sửa chữa thường xuyên;

- Nghiên cứu cải tiến thiết bị và trang bị thêm thiết bị mới nhằm tiết kiệm nhiên liệu, điện và than...trong quá trình sản xuất;

- Tập trung đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật: Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện dây chuyền sản xuất NPK bằng công nghệ hơi nước thùng quay 100.000 tấn/năm. Đầu tư mới dây chuyền cán ép sản xuất phân NPK tại Nhà máy phân bón Cửu Long;

- Nhận thấy sự xuống cấp từ dây chuyền sản xuất Acid 1, môi trường không đảm bảo. Đồng thời, giá Acid nhập khẩu rẻ hơn với giá do Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành tự sản xuất. Do đó, Ban điều hành đã trình Hội đồng quản trị quyết định việc tháo dỡ dây chuyền sản xuất Acid 1 và tiến hành nhập khẩu Acid. Giải pháp trên đã giúp cho nhà máy giảm được chi phí sản xuất Acid mà vẫn đảm bảo nhu cầu Acid cho sản xuất Super lân. Việc làm trên đã đem lại doanh thu và lợi nhuận lớn cho Nhà máy nói riêng và cho Công ty nói chung.

1.3.5. Công tác lao động tiền lương:

- Công ty luôn duy trì sản xuất, tạo đủ công ăn việc làm cho người lao động, phấn đấu mức lương năm 2015 cao hơn 5% so với năm 2014. Xây dựng cơ chế lương đặc thù để thu hút các cán bộ có đủ kinh nghiệm và năng lực về làm việc cho Công ty. Thu nhập bình quân của cán bộ công nhân viên đạt 8.600.000 đồng/người/tháng.

- Đặc biệt, trong năm 2015 Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo xây dựng lại thang lương, bảng lương và quy chế trả lương cho CB - CNV Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và có sự phân hóa giữa những cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm ở những vị trí khác nhau.

1.3.6. Công tác kế hoạch – vật tư:

- Tình hình giá cả và nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ sản xuất trong năm có nhiều biến động. Tuy nhiên do đã dự báo được tình hình thị trường trước đó nên Ban Điều hành Công ty đã có những quyết định chính xác để dự trữ kịp thời nên luôn đảm bảo được nguồn cung cho sản xuất với giá cả và chất lượng tốt nhất; cân đối dự trữ hợp lý, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt làm ảnh hưởng đến việc triển khai kế hoạch sản xuất.

1.3.7. Công tác tiêu thụ sản phẩm:

- Trong năm 2015 vừa qua, việc tiêu thụ các sản phẩm phân bón gặp rất nhiều những khó khăn, thách thức như: thời tiết diễn biến thất thường hạn hán ở khu vực Tây Nguyên, Đông Nam bộ, hạn mặn lịch sử ở các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc tiêu thụ của Công ty. Trên thị trường xuất hiện hàng

loạt các công ty sản xuất phân bón nhỏ lẻ, kém chất lượng, các mặt hàng phân bón giá tràn lan gây mất niềm tin tới người nông dân, ảnh hưởng không nhỏ tới các sản phẩm của Công ty.

- Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Ban Điều hành, sự nỗ lực của các phòng Kinh doanh, Giám đốc các Nhà máy và một chính sách bán hàng linh hoạt, phù hợp với thị trường nên đã tạo niềm tin cho các Đại lý và bà con nông dân đối với các sản phẩm của Công ty. Do đó, năm 2015 sản lượng tiêu thụ của Công ty đã vượt kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2015, Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo tăng cường xuất khẩu nhằm đẩy mạnh công tác tiêu thụ, duy trì sản xuất, tạo việc làm ổn định cho người lao động trong điều kiện sức mua của thị trường nội địa giảm mạnh, đồng thời giúp Công ty chủ động trong việc cân đối ngoại tệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Đánh giá tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài chính:

- Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2015 là 1.351 tỷ đồng giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2014. Lượng tiền và các khoản tương đương tiền giảm 49,8% so với cùng kỳ năm 2014. Khoản phải thu khách hàng tăng 02% so với cùng kỳ năm 2014, hàng tồn kho tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2014. Tài sản cố định vô hình giảm 77,2% so với cùng kỳ do trong năm 2015 công ty bị thu hồi 1 phần đất và số tiền bồi thường Công ty ghi giảm giá trị quyền sử dụng đất; Do khu đất tại C1/3 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh, Công ty chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm nên Công ty điều chỉnh giảm giá trị quyền sử dụng đất đối với khu đất này; Theo Quyết định số 154/QĐ-UBND và 155/QĐ-UBND ngày 17/01/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu hồi khu đất tại số 368 và số 582 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam không có nhu cầu sử dụng nữa. Năm 2015, Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, thu tiền bán hàng trả nợ vay ngắn hạn để giảm chi phí tài chính đồng thời tính toán giảm hàng tồn kho, tăng hiệu quả cho hoạt động SX-KD của Công ty.

2.2. Tình hình nợ phải trả:

- Nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2015 là 772.296 triệu đồng, giảm 21,8 % là do tăng vòng quay hàng tồn kho; giảm tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước do: khu đất tại C1/3 Quốc lộ 1A, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh Công ty chuyển sang hình thức thuê đất trả tiền hàng năm; Theo Quyết định số 154/QĐ-UBND và 155/QĐ-UBND ngày 17/01/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về

việc thu hồi khu đất tại số 368 và số 582 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh do Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam không có nhu cầu sử dụng nữa nên Công ty điều chỉnh giảm tiền thuế và các khoản phải nộp Nhà nước đối với những khu đất trên.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

3.1. Kế hoạch ngắn hạn:

- Tập trung mọi nguồn lực đẩy mạnh hoạt động SX-KD, đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch năm 2016.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng những hạng mục công trình trực tiếp phục vụ sản xuất còn dang dở trọng tâm là công trình sản xuất NPK 100.000 tấn/năm ở nhà máy Hiệp Phước; Đầu tư bồn chứa Acid dung tích 5.000 tấn; Dây chuyền chưng cất Acid tinh khiết tại Nhà máy Super Phốt Phát Long Thành và nghiên cứu những giải pháp để cải thiện hệ thống máy móc, thiết bị để tiết kiệm các chi phí liên quan, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiến hành đầu tư xây dựng kho và Nhà xưởng tại Nhà máy phân bón Hiệp Phước.

- Coi trọng công tác duy tu, sửa chữa thường xuyên thiết bị sản xuất đảm bảo cho việc hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2016.

- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung phát triển thị trường xuất khẩu.

- Trong năm 2016 Công ty sẽ tiếp tục xem xét và xây dựng định mức hàng tồn kho và định mức công nợ để đáp ứng nhu cầu SX-KD đồng thời tăng cường việc sử dụng hiệu quả đồng vốn cho hoạt động SX-KD. Công ty sẽ xây dựng quy chế bán hàng để vừa thúc đẩy việc tiêu thụ hàng hóa vừa tăng cường đôn đốc và quản lý công nợ phải thu của khách hàng.

3.2 Kế hoạch dài hạn:

- Xây dựng cao ốc văn phòng công ty tại 125B Cách Mạng Tháng Tám, phường 5, quận 3, Tp HCM.

- Xây dựng định hướng chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2016-2020.

- Nghiên cứu đầu tư các dự án mang tính chiến lược về sản phẩm mới để tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm công ty trên thị trường. Đặc biệt là các sản phẩm riêng có hiện nay của công ty.

- Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững và hiệu quả.

IV- ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Năm 2015 HĐQT đã thực hiện tốt chức năng và quyền hạn theo qui định của Điều lệ công ty về việc quản trị, giám sát các hoạt động SX-KD của Tổng Giám Đốc, ban điều hành và cán bộ quản lý của công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cũng như những biến động về kinh tế trên thị trường trong nước và ngoài nước. Từ đó đã kịp thời chỉ đạo Tổng Giám đốc điều chỉnh phương hướng hoạt động SX-KD nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

- HĐQT đã đánh giá rất cao về kết quả hoạt động SX-KD, bảo đảm đời sống ổn định cho các bộ công nhân viên, hoạt động tốt các công tác xã hội và đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty trong năm 2015.

- Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

+ Sau khi xem xét và đánh giá các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015, căn cứ tình hình thị trường, năng lực sản xuất, khả năng đáp ứng hiện tại, dự báo những thách thức, khó khăn trong năm 2016, HĐQT Công ty thống nhất đề xuất kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

| STT | Các chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch SXKD năm 2016 | Tỷ lệ % kế hoạch so thực hiện cùng kỳ |
|------------|-----------------------------|------------|-------------------------------|--|
| 1 | Giá trị SXCN (theo thực tế) | Tr. đồng | 2.425.500 | 105,0 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tr. đồng | 2.425.500 | 103,5 |
| 3 | Lợi nhuận | Tr. đồng | 110.000 | 104,3 |
| 4 | Cổ tức (%/mệnh giá) | % | ≥12% | |

+ Các giải pháp thực hiện:

Nhiệm kỳ năm 2016, HĐQT Công ty sẽ tập trung triển khai một số giải pháp chủ yếu sau:

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trên các lĩnh vực đã được phân công nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp để triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT Công ty. Trong đó đặc biệt coi trọng xây dựng các quy chế quản lý nội bộ, tiếp tục xây dựng định hướng chiến lược

phát triển Công ty giai đoạn 2015 – 2020. Bám sát diễn biến của thị trường để đưa ra những định hướng, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Tập trung đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm. Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, cải tiến hợp lý hóa dây chuyền sản xuất nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí và năng lực cạnh tranh.

Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thị trường, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm và mở rộng thị trường theo định hướng phát triển bền vững và hiệu quả, giữ vững khách hàng truyền thống và phát triển thêm khách hàng mới. Tiếp tục chỉ đạo củng cố và hoàn thiện hệ thống phân phối trong nước, hoàn thiện hệ thống Đại lý tiêu thụ phân bón tại các tỉnh thành trong cả nước. Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị và xuất khẩu phân bón ra nước ngoài, đặc biệt là thị trường các nước ASEAN.

Thực hiện tốt công tác cán bộ, trong đó đặc biệt coi trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; có cơ chế, chính sách tiền lương phù hợp để thu hút, giữ chân người lao động có trình độ, tay nghề chuyên môn cao.

V- QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng Quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu HĐQT:

| TT | Danh sách HĐQT | Chức vụ | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ (%) |
|----|------------------|----------|-------------------|---------|------------|-----------|
| | | | Đại diện | Sở hữu | Tổng cộng | |
| 1 | Lâm Thái Dương | Ct. HĐQT | 10.908.872 | | 10.908.872 | 25,05 |
| 2 | Phùng Quang Hiệp | Ủy viên | 8.708.661 | | 8.708.661 | 20,00 |
| 3 | Trần Hữu Công | Ủy viên | 8.708.661 | 17.325 | 8.725.986 | 20,04 |
| 4 | Lê Việt Hưng | Ủy viên | | 704 | 704 | 0,001 |
| 5 | Nguyễn Phi Hùng | Ủy viên | | 295.000 | 295.000 | 0,677 |

1.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: (HĐQT không có tiểu ban),

1.3. Hoạt động của HĐQT:

1.3.1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị:

| TT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|---------------------|----------|-----------------|-------|----------------------------|
| 1 | Ô. Vũ Nhất Tâm | Chủ tịch | 3/7 | 100% | Thôi T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 2 | Ô. Nguyễn Tấn Đạt | UV | 3/7 | 100% | Thôi T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 3 | Ô. Nguyễn Bá Thanh | UV | 3/7 | 100% | Thôi T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 4 | Ô. Nguyễn Minh Sơn | UV | 3/7 | 100% | Thôi T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 5 | Ô. Phùng Quang Hiệp | UV | 7/7 | 100% | |
| 6 | Ô. Trần Phi Hùng | UV | 7/7 | 100% | |

| | | | | | |
|---|-------------------|----------|-----|------|-----------------------|
| 7 | Ô. Lâm Thái Dương | Chủ tịch | 5/7 | 100% | T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 8 | Ô. Trần Hữu Công | UV | 5/7 | 100% | T.viên HĐQT từ 9.5.15 |
| 9 | Ô. Lê Việt Hưng | UV | 5/7 | 100% | T.viên HĐQT từ 9.5.15 |

1.3.2. Hoạt động giám sát đối với Tổng giám đốc:

Trong năm 2015, HĐQT luôn bám sát những biến động kinh tế và đã chỉ đạo Tổng giám đốc điều chỉnh phương hướng hoạt động SX-KD nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao và chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện bộ nhận diện thương hiệu mới, xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển thị trường của Công ty.

Trong các cuộc họp HĐQT năm 2015, HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo kết quả hoạt động SX-KD của từng quý và 06 tháng cuối năm 2015. HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát và hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT để thực hiện các mục tiêu đặt ra theo nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT. Số liệu kết quả SX-KD năm 2015 được thể hiện chi tiết theo biểu sau:

| Chỉ tiêu | Đ.v.tính | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | % hoàn thành KH |
|-------------------------------------|-----------|---------------|----------------|-----------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/3*100 |
| 1.Sản lượng sản xuất | | | | |
| - Phân NPK | Tấn | 231.000,0 | 241.016,0 | 104,3 |
| - Phân lân | Tấn | 182.000,0 | 170.647,0 | 93,8 |
| - Axít sunfuaríc | Tấn | 73.500,0 | 84.061,0 | 114,4 |
| - Bao bì | 1.000 cái | 14.000,0 | 14.133,0 | 101,0 |
| - Phân bón lá | Tấn | 200,0 | 122,66 | 61,3 |
| 2. Sản lượng tiêu thụ | | | | |
| - Phân NPK | Tấn | 231.000,0 | 245.892,0 | 106,4 |
| - Phân lân | Tấn | 182.000,0 | 177.430,0 | 97,5 |
| - Axít sunfuaric, trong đó: | Tấn | 73.500,0 | 82.484,0 | 112,2 |
| <i>Axít sunfuaríc (thương phẩm)</i> | Tấn | 23.000,0 | 29.947,0 | 130,2 |
| - Bao bì | 1.000 cái | 14.000,0 | 14.080,0 | 100,6 |
| - Phân bón lá | Tấn | 200,0 | 130,673 | 65,3 |
| 3. Tổng doanh thu | Tr.đ | 2.310.000,0 | 2.344.224,0 | 101,5 |
| 4.Thu nộp ngân sách | Tr.đ | 61.456,0 | 53.170,0 | 86,5 |
| 5. Lợi nhuận | Tr.đ | 126,0 | 105,49 | 83,7 |

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông năm 2015.

1.3.3. Các nghị quyết của HĐQT:

| TT | Số NQ/QĐ | Ngày tháng năm | Nội dung |
|----|------------|----------------|---|
| 1 | 29/NQ-HĐQT | 30/01/2015 | <p>1. HĐQT Cty thông qua kết quả thực hiện KH SXKD năm 2014 và k/h SXKD năm 2015.</p> <p>2. Thông qua quyết định phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Cty.</p> <p>3. Thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ năm 2014 vào cuối tháng 4/2015.</p> |
| 2 | 30/NQ-HĐQT | 20/03/2015 | <p>1. Thông qua kết quả thực hiện KH SXKD năm 2014 và k/h SXKD năm 2015 của Cty.</p> <p>2. Thông qua các tờ trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của TGD Cty gửi HĐQT về việc sửa đổi điều lệ của Công ty năm 2015; Tờ trình về việc phân chia lợi nhuận năm 2014; Tờ trình về việc trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2015. <p>Thống nhất tổ chức ĐHĐCĐ năm 2014 vào ngày 09/05/2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình của BKS Cty gửi HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. <p>3. Thông qua việc tiến hành đầu tư Kho và Nhà xưởng tại Nhà máy phân bón Hiệp Phước, đầu tư một máy in tại Nhà máy Sản xuất Bao bì.</p> |
| 3 | 01/NQ-HĐQT | 09/05/2015 | <p>Đại hội ĐCĐ Thông qua các quyết định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình bổ sung ông Phùng Quang Hiệp là thành viên HĐQT kể từ ngày 13/09/2014. - Các báo cáo kết quả hoạt động sx-kd năm 2014 và kế hoạch năm 2015. - Báo cáo hoạt động NK 2010-2015 của HĐQT. - Báo cáo hoạt động NK 2010-2015 của BKS. - B/C tài chính năm 2014 đã được kiểm toán. - Tờ trình phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014. - Tờ trình mức thù lao HĐQT, BKS, thý k công ty năm 2014 và năm 2015. - Ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015. - Tờ trình sửa đổi bổ sung điều lệ công ty. - Quy chế đề cử - ứng cử và kết quả danh sách bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2015-2020. |
| 4 | 04/NQ-HĐQT | 15/7/2015 | <p>1. HĐQT giao chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh quý III/2015 cho các nhà máy Hiệp Phước, Cửu Long, Long Thành, Bao bì.</p> |

| | | | |
|---|------------|------------|--|
| | | | <p>2. Nhất trí với phương án dừng dây chuyền A1 tại NM Super Phốt Phát Long Thành.</p> <p>3. Nhất trí với kế hoạch đầu tư xây dựng 6 tháng cuối năm 2015.</p> |
| 5 | 07/NQ-HĐQT | 31/8/2015 | <p>1. Nhất trí với với Báo cáo kết quả SXKD và ĐTXD 7 tháng đầu năm 2015.</p> <p>2. Thông qua bộ nhận diện thương hiệu mới của Công ty.</p> <p>3. Thông qua chủ trương đầu tư tòa nhà Cao ốc văn phòng tại 125B, CMT8, P.5, Q.3, Tp.HCM.</p> |
| 6 | 11/NQ-HĐQT | 04/11/2015 | <p>1. HĐQT giao chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD 2 tháng cuối năm 2015 các loại phân NPK, phân Lân, Axit, Bao bì.</p> <p>2. Thông qua chiến lược phát triển thị trường của Công ty.</p> |
| 7 | 13/NQ-HĐQT | 14/12/2015 | <p>1. Thông qua phương án tái cơ cấu tổ chức và quản lý điều hành thị trường.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch triển khai rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016 – 2021.</p> |

2. Ban Kiểm soát:

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

| TT | Danh sách BKS | Ch.vụ | Số lượng cổ phiếu | | | Tỷ lệ (%) |
|----|-----------------------|---------|-------------------|--------|-----------|-----------|
| | | | Đại diện | Sở hữu | Tổng cộng | |
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Tr.ban | | | | |
| 2 | Trần Phương Bình | Ủy viên | | 1.963 | 1.963 | 0,005 |
| 3 | Vũ Trịnh Diễm Hồng | Ủy viên | | 11.434 | 11.434 | 0,026 |

2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

2.2.1. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

| TT | Thành viên BKS | Chức vụ | Số buổi tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|----|-----------------------|---------|-----------------|-------|---------------------|
| 1 | Nguyễn Thị Thùy Dương | Tr.ban | 3/3 | 100% | |
| 2 | Trần Phương Bình | UV | 3/3 | 100% | |
| 3 | Vũ Trịnh Diễm Hồng | UV | 3/3 | 100% | |

2.2.2. Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

| TT | Số BB | Ngày | Nội dung |
|----|-----------|------------|--|
| 1 | 01/BB-BKS | 11/05/2015 | <p>- Họp phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS.</p> <p>- Dự kiến tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2015 và lập kế hoạch kiểm soát năm.</p> |

| | | | |
|---|-----------|------------|---|
| 2 | 02/BB-BKS | 19/11/2015 | - Hợp đánh giá và kiểm soát các chỉ tiêu Báo cáo tài chính quý 3 và 9 tháng năm 2015. - Thống nhất nội dung báo cáo kiểm soát theo chuyên đề 9 tháng năm 2015. |
| 3 | 03/BB-BKS | 25/12/2015 | - Kiểm tra đánh giá các chỉ tiêu báo cáo tài chính năm 2015 để lập báo cáo tài chính năm. - Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2015. |

2.2.3. Các hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Phân công các thành viên Ban Kiểm soát tham gia kiểm soát các hoạt động của Công ty, thực hiện chức trách của Ban Kiểm soát theo quy định.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về công tác quản lý, điều hành Công ty.
- Kiểm tra, thẩm định các báo cáo tài chính định kỳ của Công ty; Thực hiện kiểm soát định kỳ theo quy định.
- Thẩm định báo cáo quản trị Công ty năm 2015.
- Kiểm tra việc ban hành và thực thi các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Kiểm tra tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong việc lập báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo kiểm toán năm.

2.2.4. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

2.2.4.1. Công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc:

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ.
- Trình tự, thủ tục các phiên họp của Hội đồng quản trị, việc thông qua các quyết định của Hội đồng quản trị phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Trong năm 2015, nhân sự quản lý cấp cao của Công ty (Chủ tịch Hội đồng quản trị) có sự thay đổi. Trình tự, thủ tục thay đổi nhân sự phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát nhất trí với các đánh giá của Hội đồng quản trị trong báo cáo quản trị Công ty năm 2015.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và mục tiêu nhiệm vụ đã đề ra Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo và cùng Công ty khắc phục khó khăn, đồng thời phát huy nội lực sẵn có, tận dụng thuận lợi để thực hiện

hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ công thường niên năm 2015 đề ra. Các chỉ tiêu cụ thể đã được nêu trong Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

- Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc về tình hình mọi mặt của Công ty năm 2015.

2.2.4.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty:

- Báo cáo tài chính hàng quý của Công ty được lập và gửi đúng hạn, phù hợp với các quy định của pháp luật.

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Một số chỉ tiêu tài chính:

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2015 |
|------------------------------|-------------|----------|
| Tổng tài sản | Tỷ đồng | 1.351,50 |
| Nợ phải trả | Tỷ đồng | 772,30 |
| Vốn chủ sở hữu | Tỷ đồng | 579,25 |
| Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu | Lần | 1,33 |
| Doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 2.344,22 |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 105,49 |
| Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 86,04 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 1.976,00 |

2.2.4.3. Kiểm tra, xem xét và các khiếu nại, tố cáo:

Từ sau kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đến nay, Ban Kiểm soát chưa nhận được bất kỳ khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến các chức danh thuộc Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty.

2.2.4.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc; công bố thông tin cho cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty tổ chức họp thường kỳ hàng quý và họp bất thường, có sự tham gia của Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, kịp thời.

- Ban Kiểm soát đã nhận được tương đối đầy đủ các tài liệu về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty.

- Các thông tin cơ bản về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đã được đăng tải công khai trên trang Web của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

Các mức thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát được Đại hội Đồng Cổ đông năm 2015 thông qua.

3.1. Thù lao của HĐQT:

- Chủ tịch HĐQT:

+ Lâm Thái Dương: 10.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 120.000.000 đồng

- Ủy viên HĐQT:

+ Phùng Quang Hiệp: 8.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 96.000.000 đồng

+ Trần Phi Hùng : 8.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 96.000.000 đồng.

+ Trần Hữu Công : 8.000.000 đ/tháng x 08 tháng = 64.000.000 đồng.

+ Lê Việt Hưng : 8.000.000 đ/tháng x 08 tháng = 64.000.000 đồng.

+ Nguyễn Tấn Đạt : 8.000.000 đ/tháng x 03 tháng = 24.000.000 đồng.

+ Nguyễn Bá Thanh : 8.000.000 đ/tháng x 04 tháng = 32.000.000 đồng.

+ Nguyễn Minh Sơn: 8.000.000 đ/tháng x 04 tháng = 32.000.000 đồng.

Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị năm 2015: **528.000.000** đồng.

3.2. Thù lao của Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát:

+ Nguyễn Thị Thùy Dương: 8.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 96.000.000 đ.

- Thành viên Ban Kiểm soát:

+ Trần Phương Bình: 4.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 48.000.000 đ.

+ Vũ Trịnh Diễm Hồng: 4.000.000 đ/tháng x 12 tháng = 48.000.000 đ.

Tổng mức thù lao của Ban Kiểm soát năm 2015: **192.000.000** đồng.

3.3. Giao dịch cổ phiếu: Báo cáo chi tiết theo phụ lục số 01 - giao dịch cổ đông nội bộ và người có liên quan (đính kèm).

VI- BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính của công ty CP Phân bón Miền Nam kết thúc ngày 31/12/2015 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, đơn vị đủ điều kiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán theo qui định của Bộ Tài Chính và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước. Kiểm toán viên không có bất kỳ quan hệ kinh tế hoặc quyền lợi kinh tế với công ty như: góp vốn cổ phần, cho vay hoặc vay vốn từ khách hàng, là cổ đông chi phối của khách hàng hoặc ký kết hợp đồng gia công dịch vụ, đại lý tiêu thụ hàng hóa ...

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại báo cáo kiểm toán Số: 87/2016/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 21 tháng 03 năm 2016.

“Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam được lập ngày 20 tháng 02 năm 2016, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2016

Chi nhánh Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC

Giám đốc

(đã ký)

Bùi Văn Thảo

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 0522-13-002-1

Kiểm toán viên

(đã ký)

Nguyễn Thái

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số: 1623-2013-002-1”

Báo cáo tài chính đã đư ợc kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập theo các qui định của pháp luật về kế toán và kiểm toán (file đính kèm www.phanbonmiennam.com.vn/quanhecodong)/.

